

Số: **49** /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **29** tháng **7** năm **2011**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành khung giá cho thuê nhà ở xã hội được đầu tư
từ Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29/11/2005;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26/4/2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 92/TTr-SXD ngày 16/6/2011 về việc ban hành khung giá cho thuê nhà ở xã hội được đầu tư từ Ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung giá cho thuê nhà ở xã hội được đầu tư từ Ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

Bảng 1. Khung giá thuê nhà ở xã hội đối với nhà chung cư.

Đơn vị tính: đồng/m² sử dụng/tháng

Khu vực đô thị		Khu vực nông thôn	
Giá thuê tối thiểu	Giá thuê tối đa	Giá thuê tối thiểu	Giá thuê tối đa
12.000	63.000	12.000	32.000

Bảng 2. Khung giá thuê nhà ở xã hội đối với nhà ở riêng lẻ hoặc nhà một tầng nhiều gian (tại khu vực nông thôn).

Đơn vị tính: đồng/m² sử dụng/tháng

Khu vực đồng bằng		Khu vực miền núi	
Giá thuê tối thiểu	Giá thuê tối đa	Giá thuê tối thiểu	Giá thuê tối đa
5.700	39.000	5.700	26.000

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Khi chi phí đầu vào của giá thuê nhà, gồm (chi phí nguyên vật liệu, nhân công, máy thi công, chi phí quản lý vận hành) có biến động lớn làm cho giá thuê nhà của các dự án vượt quá khung giá này; UBND tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan hướng dẫn cụ thể hoặc xây dựng khung giá mới đề xuất trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ đầu tư và Phát triển, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH, CNN, KT.

Thái TM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Phúc